

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Thực hiện từ ngày 05/9/2024)

Thứ	Tiết	1A	1B	1C	1D	2A	2B	2C	2D	3A	3B	3C	3D	4A	4B	4C	4D	4E	5A	5B
		ĐThu	T.Nga	Tuyết	Dung	Thùv	Hải	Duyên	Huỳnh	Dương	Linh	Diu	Thảo	Ngân	Hằng	Thủy	Nguyệt	Huỳnh	Tho	Dung
		HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
2	Sáng	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	ÂN (Hùng)	Toán	GDTC1	Toán	Tiếng Việt	TA2	Toán	GDTC2	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA1
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	MT	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH (Hùng)	Tiếng Việt	GDTC1	Tiếng Việt	TA2	GDTC2	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	MT	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH (Hùng)	Tiếng Việt	GDTC1	Tiếng Việt	TA2	GDTC2	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
		4	Toán	MT	GDTC1	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	BDHS	Tiếng Việt	ĐĐ	Toán	GDTC2	KH (Hùng)	Tiếng Việt	BDHS	Tiếng Việt	Sử-dịa	BDHS
	Chiều	1	GDTC1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	MT	BDHS (Huệ)	BDHS	BDHS (Huệ)	Toán	Tiếng Việt	TA3	Tiếng Việt	Tin	Toán	Tiếng Việt	ÂN (Hùng)	HĐTN	TA2	GDTC2
		2	TNXH	GDTC1	TA3	Toán	MT	Toán	BDHS (Huệ)	BDHS	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	CN(Nam)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	ÂN (Hùng)	TA1	Tiếng Việt
		3	BDHS	BDHS	BDHS	BDHS	BDHS	BDHS	BDHS	BDHS	TNXH	TNXH	GDTC1	ÂN	Sử-dịa	TA2	Khoa học	Tiếng Việt	TA3	khoa học
3	Sáng	1	ĐĐ (P.DIU)	BDHS(Huệ)	ÂN (Hùng)	Toán	GDTC1	Tiếng Việt	MT	Toán	TA3	Tiếng Việt	BDHS	Khoa học	BDHS	Toán	Toán	Toán	Tin	GDTC2
		2	Toán	BDHS(Huệ)	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC1	MT	TA3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	KH (Hùng)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC2	HĐTN	Toán
		3	ÂN (Hùng)	ĐĐ (Huệ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	MT	Tiếng Việt	GDTC1	Toán	TA3	CN(Nam)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA2	HĐTN	GDTC2	Tiếng Việt	CN(Đại)
		4	HĐTN	TNXH (Huệ)	Tiếng Việt	ÂN (Hùng)	Toán	GDTC1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA3	MT	Toán	Tin	TA2	GDTC2	Khoa học	Tiếng Việt	Tiếng Việt	ĐĐ
	Chiều	1	BDHS (Huệ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	TA3	Toán	Toán	Tiếng Việt	HĐTN(TH)	Toán	HĐTN	ÂN (Hùng)	MT	Toán	Tin	TA2	Sử-dịa	GDTC2
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Đạo Đức	GDTC1	TA3	HĐTN (T.HÀNG)	Tiếng Việt	ĐĐ(HUỆ)	TNXH (Hùng)	BDHS	TA1	BDHS	Tiếng Việt	MT	ĐĐ	TA2	HĐTN	BDHS
		3	Tiếng Việt	TA3	HĐTN	BDHS	ÂN	ĐĐ(Đại)	ĐTN (T.HÀNG)	TNXH(HUỆ)	GDTC1	HĐTN	BDHS	TA1	HĐTN	Tiếng Việt	MT	Tin	TA2	Sử-Địa
4	Sáng	1	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	ĐĐ	Tiếng Việt	TNXH(Đại)	Tiếng Việt	Toán	ĐĐ	BDHS	ĐĐ	Toán	Toán	TA2	Tiếng Việt	Toán	Toán	TA1
		2	Tiếng Việt	ÂN (Hùng)	Tiếng Việt	TA3	Tiếng Việt	BDHS (Đại)	Tiếng Việt	BDHS	Tiếng Việt	Tin	Tiếng Việt	Sử-dịa	HĐTN	TA2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA1
		3	TNXH (Th)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA3	TNXH(HUỆ)	BDHS(Đại)	TOÁN	Tiếng Việt	ĐĐ	Toán	ÂN (Hùng)	Toán	TA2	ĐĐ	Sử-dịa	Sử-dịa	BDHS	Tin
		4	BDHS (Huệ)	Tiếng Việt	BDHS	BDHS	ĐĐ (P.DIU)	Toán	BDHS (Huệ)	Toán	CN(Nam)	BDHS	Tiếng Việt	BDHS	BDHS	BDHS	BDHS	Toán	BDHS	hoa học (Hùng)
	Chiều	1	BDHS (Huệ)	TA3	TNXH(L)	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	GDTC1	HĐTN	Tiếng Việt	Tin	TA1	TNXH	Tiếng Việt	GDTC2	Sử-dịa	Tiếng Việt	TA2	MT
		2	BDHS (Huệ)	Tiếng Việt	BDHS	Tiếng Việt	BDHS	Tiếng Việt	TNXH	BDHS	GDTC1	TA3	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	GDTC2	TA2	CN (Đại)
		3	TA3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	BDHS	Tiếng Việt	BDHS	BDHS	TNXH (HUỆ)	ÂN (Hùng)	GDTC1	BDHS	TA1	TA2	Tiếng Việt	Khoa học	ĐĐ	GDTC2	ÂN
5	Sáng	1	GDTC1	Toán	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	TA3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA1	Tiếng Việt	ÂN (Hùng)	Tiếng Việt	TA2	Toán	Tiếng Việt	MT
		2	MT	GDTC1	BDHS (Huệ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA3	Tiếng Việt	Toán	CN(Nam))	Tiếng Việt	TA1	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	TA2	ĐĐ	Khoa học
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC1	BDHS	TNXH(HUỆ)	ÂN (Hùng)	Toán	TA3	TA2	Toán	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Khoa học	Toán	CN(Nam)	ĐĐ (PDIU)
		4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	BDHS (Huệ)	GDTC1	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA3	TA2	TNXH	BDHS	BDHS	BDHS	Tiếng Việt	Toán	Sử-dịa	Tin	hoa học (Hùng)
	Chiều	1	TA3	TNXH (Huệ)	Tiếng Việt	TNXH (Th)	HĐTN	TNXH(Đại)	ÂN (Hùng)	BDHS	Tin	BDHS	TA1	Toán	ĐĐ(PDIU)	TA2	BDHS	Tiếng Việt	Khoa học	Toán
		2	Tiếng Việt	HĐTN (Huệ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	BDHS	TA3	ĐĐ (THÀNG)	BDHS	BDHS	BDHS	TA1	GDTC1	Sử-dịa	TA2	Tiếng Việt	ÂN (Hùng)	Sử-dịa	Tiếng Việt
		3	Tiếng Việt	BDHS (Huệ)	TNXH(L)	Tiếng Việt	BDHS	TA3	TNXH	Toán	MT	ÂN (Hùng)	GDTC1	TNXH	Khoa học	Tin	TA2	BDHS	Tiếng Việt	Tiếng Việt
6	Sáng	1	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	GDTC1	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	MT	CN(Nam)	Toán	Toán	Toán	Toán	TA1	Toán
		2	Tiếng Việt	Toán	TA3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC1	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	GDTC2	HĐTN	CN(Nam)	MT	Khoa học	TA1	Tiếng Việt
		3	Tiếng Việt	BDHS	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt	Toán	GDTC1	Toán	MT	TNXH	Toán	Toán	Sử-dịa	Tiếng Việt	CN(Nam)	HĐTN	GDTC2
		4	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	CN(Nam)	HĐTN	HĐTN	MT	HĐTN	HĐTN
	Chiều																			

Thời gian: Sáng 7 giờ 30 đến 10 giờ 30; Chiều 14 giờ 00 đến 16 giờ 20

Hồng Thái Tây, ngày 01 tháng 9 n
HIỆU TRƯỞNG



5C	5D
Thăm	Nhân
HĐTN	HĐTN
Toán	Toán
Tiếng việt	TA1
Sử-địa	TA1
ÂN	Tiếng việt
GDTC2	Tiếng việt
Tin	GDTC2
Toán	Toán
CN(Nam)	Tiếng việt
Tiếng việt	Sử-địa
BDHS	BDHS
Khoa học	Tiếng việt
GDTC2	Tiếng việt
ĐĐ	Khoa học (Hùng)
HĐTN	Khoa học (Hùng)
Toán	ĐĐ
TA1	BDHS
BDHS	TA1
Tiếng việt	Toán
Sử-địa	LSĐL
Khoa học	Tin
Tiếng việt	Tiếng việt
Tiếng việt	Toán
TA1	HĐTN
TA1	CN
Toán	MT
MT	ÂN
Tiếng việt	TA1
Toán	Tiếng việt
Tiếng việt	Toán
TA1	HĐTN
HĐTN	GDTC2

TA3: Hoa
TA1: Ninh
TA2: Duyên

ÂN: Thoa

Tin3,4,5: Nam

MT: Đại

GDTC1: Dương
GDTC2: Đạt

5C	5D
----	----

--	--	--	--